

# Một số đặc điểm và yếu tố làm hạn chế khả năng phát triển của học sinh có năng khiếu môn tiếng Anh ở trường phổ thông chuyên

Vũ Bảo Châu\*

*Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội,  
Đường Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 18 tháng 6 năm 2013

Chỉnh sửa ngày 02 tháng 9 năm 2013; chấp nhận đăng ngày 22 tháng 10 năm 2013

**Tóm tắt:** Nghiên cứu này tập trung tìm hiểu đặc điểm điển hình của những học sinh có năng khiếu môn Tiếng Anh nhưng học đuối vì chưa phát huy hết thực lực; nguyên nhân; và giải pháp cho hiện tượng này, từ góc nhìn của người trong cuộc. Kết quả cho thấy các đối tượng được nghiên cứu thể hiện năng khiếu trên nhiều lĩnh vực, trong đó nổi bật nhất là năng lực ngôn ngữ. Tuy nhiên, cá tính của họ thể hiện sự thiếu tự tin về bản thân, làm việc thiếu hiệu quả, e sợ thất bại, và có những chiến thuật học tiếng Anh không phù hợp. Dựa trên những kết quả này, một số chiến thuật cải thiện được đưa ra cho việc giảng dạy của giáo viên.

**Từ khóa:** Có năng khiếu, chưa phát huy hết thực lực, cá tính, chiến thuật học tiếng Anh, chiến thuật cải thiện.

## 1. Vài nét giới thiệu chung về hiện tượng “học sinh có năng khiếu nhưng chưa phát huy hết thực lực”

### 1.1. Học sinh “có năng khiếu về ngôn ngữ” (*gifted students*)

Theo định nghĩa của Hiệp hội trẻ có năng khiếu NAGC [1], “học sinh, trẻ em, hay những thanh niên cho thấy bằng chứng về khả năng đột phá trong những lĩnh vực như tri thức, năng lực sáng tạo, nghệ thuật, lãnh đạo, hay trong những khía cạnh học thuật cụ thể” được coi là “có năng khiếu”. Ngoài ra, Elijah [2] nhấn

mạnh rằng sự độc đáo của những năng khiếu nổi trội khiến các đối tượng trở nên dễ tổn thương và cần nhiều điều chỉnh từ phía gia đình, nhà trường và tư vấn viên để có thể phát huy thực lực một cách tối đa.

Pimsleur, Sundland & McIntyre [3] đã quan sát và chỉ ra sự tồn tại của “năng lực đặc biệt” hay “năng khiếu” trong việc học ngoại ngữ, vì những người có trí thông minh và sự chuyên cần ngang nhau lại tiến bộ ở những tốc độ khác nhau khi cùng học một ngôn ngữ. Đồng thời, Wheat [4] chỉ ra một vài đặc điểm điển hình của những học sinh có năng khiếu về ngôn ngữ. Thứ nhất, họ “đọc nhiều biết rộng”, và vì thế “việc nhận ra những cấu trúc viết khác nhau đặt trong văn cảnh có thể thúc đẩy họ trở thành

\*ĐT: 84-169-7575088

Email: vubaochauvc@gmail.com

những người giao tiếp tốt”. Thứ hai, họ thường tìm ra nhiều cách khá phong phú để bộc lộ bản thân. Thứ ba, họ rất nhạy cảm với âm vị học. Cuối cùng, theo Diket & Trudy [5], họ cũng nắm chắc quy tắc cú pháp, nghĩa là cách sắp xếp các từ trong câu.

### 1.2. Đặc điểm của học sinh có năng khiếu nhưng chưa phát huy hết thực lực

Nói về hiện tượng “chưa phát huy hết thực lực” (underachievement), Reis & McCoach [6] chỉ ra một định nghĩa nhấn mạnh sự phát triển của các tiềm năng, các tác giả này cho rằng phát

huy đúng thực lực là khi người học phát triển đủ bốn khía cạnh của năng khiếu: năng lực, sự sáng tạo, hiệu suất công việc, động lực - cảm xúc - giá trị. Đồng thời, chưa phát huy hết thực lực là sự thiếu hụt ở bất kì khía cạnh nào trong bốn khía cạnh đã nêu.

Cũng theo bảng liệt kê của Reis & McCoach [7], học sinh có năng khiếu nhưng chưa phát huy hết thực lực có thể biểu hiện một vài hoặc nhiều đặc điểm rơi vào bốn nhóm chính, đó là: cá tính, yếu tố hòa giải nội thân, phong cách tư duy khác biệt và những đặc tính tích cực.

Bảng 1. Đặc điểm của học sinh có năng khiếu nhưng chưa phát huy hết thực lực (phỏng theo Reis & McCoach [7]).

<b>Cá tính</b>	Tự ti, mặc cảm về bản thân, điều tiết bản thân không hiệu quả
	Bị bệnh tâm thần hoặc có trạng thái biệt lập, thiếu tin tưởng, hoặc bi quan
	Lo lắng, hấp tấp, không chú ý, tăng động, hoặc dễ bị phân tán; có thể có hội chứng không chú ý và ngược nghịch hoặc tự kỉ
	Dễ gây hấn, thái độ thù địch, cảm thấy bị bỏ, hoặc dễ tự ái
	Chán nản thất vọng
	Trạng thái lo âu cấu kinh thụ động
	Có thiên hướng quảng giao thay vì quan tâm đến hoạt động học thuật. Có thể hướng ngoại. Có thể dễ tính, tinh tế, và/ hoặc không tự phụ
	Phụ thuộc, kém linh hoạt
	Thiếu chín chắn về mặt xã hội
<b>Các yếu tố hòa giải nội tại</b>	Lo sợ thất bại; học sinh có năng khiếu nhưng học đuối thường tránh cạnh tranh hoặc những tình huống thách thức để bảo vệ hình ảnh hoặc năng lực của bản thân
	Lo sợ thành công
	Quy thành công hoặc thất bại cho những yếu tố bên ngoài; tâm điểm kiểm soát hướng ngoại; giải thích thành công là do may mắn còn thất bại là do thiếu năng lực; thể hiện mâu thuẫn và khó khăn ra ngoài
	Thái độ tiêu cực đối với trường học
	Khó gần hoặc nổi loạn
	Tự phê bình hoặc cầu toàn; cảm thấy tội lỗi vì không đáp ứng được sự kì vọng của người khác
<b>Phong cách tư duy khác biệt</b>	Làm không tốt những nhiệm vụ yêu cầu chú ý đến chi tiết nhỏ hay kĩ năng tư duy một chiều
	Ghi điểm thấp hơn với những nhiệm vụ theo tuần tự như lặp lại các con số, nhắc lại câu, mã hóa, làm tính, và đánh vần
	Thiếu hiểu biết sâu sắc về sự vật và tư duy phê phán

	Thể hiện sự chính trực (intergrity) trong việc từ chối thực hiện những nhiệm vụ không mang tính thử thách cao
Cơ chế thích nghi không phù hợp	Thiếu hành vi mang tính mục đích; không đặt được mục tiêu thiết thực cho bản thân
	Khả năng đối phó kém; có cơ chế tự vệ nhằm giảm thiểu áp lực ngắn hạn nhưng gây ra áp lực dài hạn
	Có chiến thuật tự điều tiết không tốt; không chịu được căng thẳng; thiếu kiên nhẫn; thiếu khả năng tự chủ
	Sử dụng cơ chế tự vệ
Các đặc tính tích cực	Có rất nhiều mối quan tâm đối với bên ngoài, có cam kết rất cao với công việc tự chọn
	Sáng tạo
	Thể hiện sự trung thực và chính trực khi từ chối những công việc quá dễ dàng

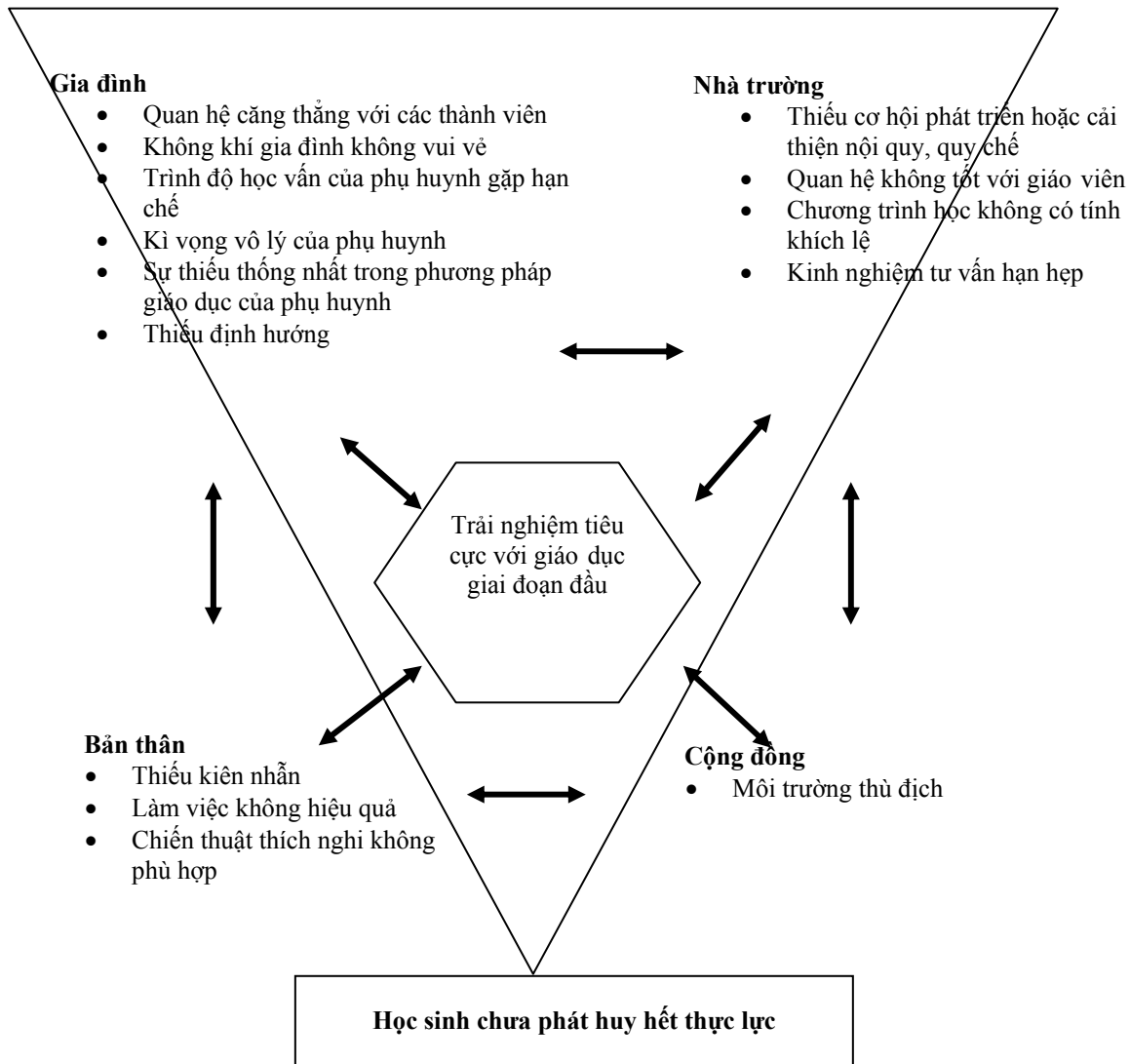
Đã có nhiều nghiên cứu được thực hiện để tìm câu trả lời cho những nguyên nhân về hiện tượng học đuối ở học sinh có năng khiếu. Kết quả chỉ ra nhiều nguyên nhân; có thể liên quan đến những trải nghiệm với chương trình giảng dạy không hợp lý từ khi mới đi học, sự thiếu hụt cơ hội phát triển những thói quen học tập ở trường, sự thiếu hụt thử thách ở trường phổ thông, hoặc liên quan đến sự tương tác tiêu cực với giáo viên, hay những trải nghiệm có trực tiếp với cố vấn học tập. Tuy nhiên, chúng tôi đặc biệt quan tâm tới mô hình do Clemons [9] giới thiệu, vì nó miêu tả một cách tổng thể những lí do dẫn đến hiện tượng học đuối và mối tương quan giữa những yếu tố này trong môi trường học thuật:

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành tại một trường phổ thông dành cho học sinh năng khiếu ở thành phố Hải Dương - một thành phố trực thuộc tỉnh, có hoàn cảnh kinh tế xã hội thuộc mức trung bình so với cả nước. Theo Quy chế trường chuyên của Bộ Giáo dục và Đào tạo, số

lượng tuyển sinh không được vượt quá 0.10% dân số của tỉnh. Đặt trong bối cảnh của Việt Nam, khi bài kiểm tra chuẩn hóa vẫn là hình thức kiểm tra đánh giá chủ yếu, tác giả mặc định rằng những học sinh vượt qua kì thi tuyển chính là nguồn tài nguyên trí tuệ quan trọng của cả tỉnh.

Đối tượng khảo sát của nghiên cứu là 29 học sinh lớp 11 Anh, Trường THPT Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương. Đối tượng tham gia nghiên cứu là 05 học sinh được chọn lọc sau ba bước phân loại: 1) Khảo sát về động cơ và thái độ học tiếng Anh; 2) Nhận định từ giáo viên kết hợp với điểm kiểm tra định kì; và 3) Ghi chép trong nhật kí kết hợp với quan sát của tác giả. Ngoài ra, 02 giáo viên dạy môn tiếng Anh cũng được mời tham gia để tăng tính đa chiều cho thông tin từ số liệu. Cũng cần phải kể đến rằng những quan tâm chủ yếu của nghiên cứu này là cảm xúc và thái độ của các đối tượng; sự tương tác của họ với giáo viên và bạn cùng lớp; và sự can thiệp mà họ mong muốn trong quá trình học tiếng Anh trong bối cảnh của trường học. Vì vậy, những tác động từ phía gia đình và vấn đề phương pháp giảng dạy của giáo viên tạm thời không nằm trong phạm vi nghiên cứu đã đề ra.



Sơ đồ 1. Các yếu tố tác động tới hiện tượng có năng khiếu nhưng chưa phát huy hết thực lực (Clemons [8]).

Trước hết chúng tôi sử dụng phiếu khảo sát để tìm hiểu động lực, thái độ và phương pháp học tiếng Anh của nhóm đối tượng. Tài liệu lưu trữ về kết quả của học sinh qua 03 bài thi tháng và 01 bài thi cuối kì được dùng để đối chiếu nhằm thu hẹp phạm vi, chọn ra những học sinh thể hiện sự chênh lệch rõ rệt giữa năng khiếu và thành tích thực tế. Ngoài ra, nhật kí học tập là công cụ thu thập số liệu chủ chốt của nghiên cứu. Phỏng vấn là công cụ dùng để làm rõ

thông tin vào cuối quá trình thu số liệu. Phương pháp quan sát được sử dụng song song với phương pháp ghi nhật kí và phỏng vấn trong phép đặc tam giác để làm rõ bối cảnh trong đó thông tin được cung cấp. Cuối cùng, phương pháp mã hóa được áp dụng trong quá trình làm sạch dữ liệu và là cơ sở để phân tích kết quả nghiên cứu.

### 3. Thực trạng học sinh có năng khiếu nhưng chưa phát huy hết thực lực với môn tiếng Anh rút ra từ phân tích số liệu

#### 3.1. Đặc điểm

Trước hết, các đối tượng nghiên cứu cho thấy họ rất có năng khiếu, không chỉ đối với ngoại ngữ mà còn thể hiện ở sự sáng tạo trong nghệ thuật; giàu xúc cảm; thể hiện bản thân qua hình thức văn viết một cách phong phú và tự nhiên; năng lực tư duy logic và tư duy phê phán nổi trội.

Tuy nhiên, thống kê các biểu hiện tính cách của các đối tượng trong quá trình học và tự phản ánh lại việc học cho thấy họ thiếu tự tin vào bản thân và làm việc không hiệu quả. Họ luôn nghĩ rằng các bạn cùng lớp học tốt hơn mình, và tự nhận mình là “đầu rỗng”, “đãng trí”, “vô dụng”, “lười”. Họ cũng dễ bị phân tán tư tưởng, hồi hộp, hấp tấp trong quá trình học. Các đối tượng này có thể ngủ gật hoặc cảm thấy căng thẳng, mất bình tĩnh khi giáo viên tiếp cận họ trong giờ kiểm tra. Hơn nữa, các đối tượng thể hiện cảm giác thất vọng, sự phụ thuộc và thiếu linh hoạt so với những người có thành tích tốt. Họ thường e ngại khi thử nghiệm cách làm khác với những gì giáo viên đã hướng dẫn, hoặc không hiểu mục đích và ý định của giáo viên trong những hoạt động nhất định được tiến hành trên lớp.

Xét về yếu tố hòa giải nội thân, các đối tượng không có biểu hiện của thái độ tiêu cực đối với nhà trường hay những hành vi khó gần và nổi loạn. Tuy nhiên, điểm chung khá lớn giữa họ là cảm giác lo sợ thất bại và lảng tránh những yêu cầu khó để giữ thể diện. Họ thường ngậm đềm đến lượt mình phải trả lời để chuẩn bị kỹ đáp án cho câu hỏi đó, và thường cân nhắc rất lâu trước khi phát biểu cho dù độ khó của câu hỏi không nằm ngoài khả năng của họ. Một xu hướng nữa là, các đối tượng giải thích thành công của mình bằng “may mắn” và quy chụp

mọi thất bại cho sự thiếu năng lực của bản thân. Đồng thời, họ cũng biểu hiện rõ rắc rối của mình ra bên ngoài, thông qua hình thức hát, vẽ, và nói chuyện với bạn bè trên các mạng xã hội online. Cuối cùng, các đối tượng có biểu hiện cầu toàn, thường tự chỉ trích bản thân hoặc cảm thấy có lỗi vì phụ sự kì vọng của người khác.

Về Phương pháp tư duy, tất cả các đối tượng đều làm không tốt những hoạt động mang tính chu kì, lặp đi lặp lại. Một số đối tượng đặc biệt thể hiện sự gò bó khi phải học “thụ động”, tức là thu nhận kiến thức một chiều từ giáo viên.

Một điểm đáng chú ý là cả năm đối tượng đều liên tục nhắc tới khó khăn liên quan đến phương pháp học. Họ hoàn toàn không có thói quen đặt mục tiêu và không biết cách lập chỉ tiêu thiết thực cho việc học. Họ tham gia một cách thụ động vào hoạt động học, chỉ đón nhận kiến thức mà không yêu cầu trợ giúp với những phần còn gặp khó khăn. Thêm vào đó, họ có những phương pháp tự điều tiết không hợp lí; thiếu kiên trì và thiếu tính tự chủ. Họ chỉ dừng lại ở cảm giác áy náy nhưng không quyết tâm hành động để cải thiện tình hình.

Tóm lại, các đặc điểm của những học sinh có năng khiếu nhưng chưa phát huy tối đa được thực lực mình có thể được khái quát hóa trong biểu đồ sau (mỗi cột thể hiện tần suất xuất hiện các thuộc tính quan sát được trong quá trình học và tự phản ánh của đối tượng) (Biểu đồ 1):

#### 3.2. Nguyên nhân

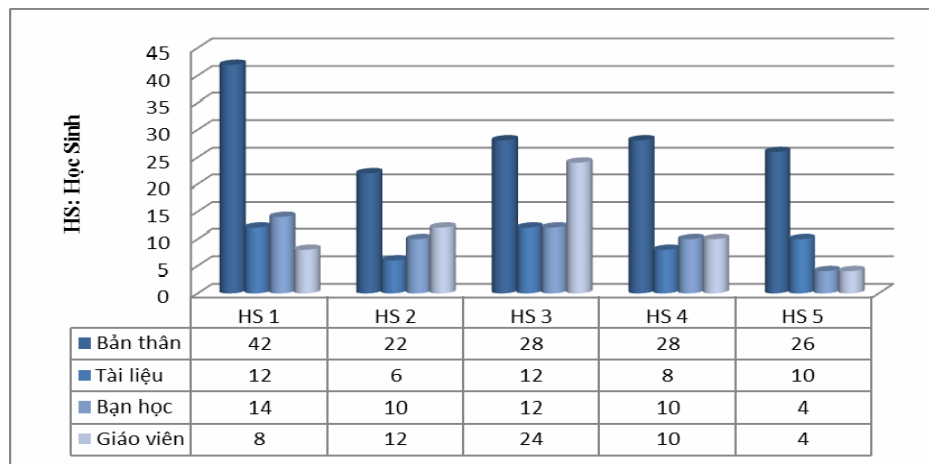
Theo thống kê của nghiên cứu, có bốn yếu tố chính liên tục tác động đến kết quả cũng như động lực học tập môn tiếng Anh của họ: *bản thân, giáo viên, bạn học*, và *tài liệu học* (Biểu đồ 2).

Có thể thấy, các đối tượng thường xuyên nhắc đến chính mình khi bàn đến nguyên nhân gây ra kết quả học không khả quan, với tần suất

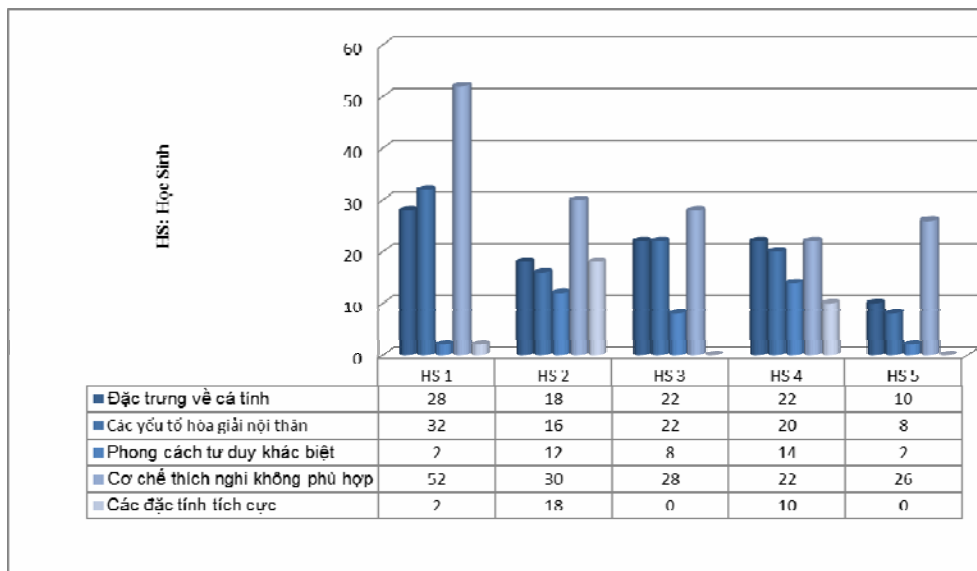
trung bình là 29 lần, cá biệt HS 1 nhắc đến chính mình 42 lần khi nói về sự giảm sút trong kết quả học và điểm kiểm tra. Những đặc điểm về bản thân chính là toàn bộ nội dung nêu trong phần 3.1.; bao gồm cá tính, các yếu tố hòa giải nội thân, phong cách tư duy, cơ chế thích nghi và các đặc tính tích cực.

Xét về chương trình học, hầu hết các đối tượng đều chú ý chỉ ra sự chênh lệch về thời

lượng dành cho mỗi kỹ năng và độ khó giữa các tài liệu khác nhau mà hai giáo viên sử dụng. Họ muốn được bổ sung thêm về kỹ năng Nghe và Nói. Trong khi đó, ngoài một tiết học chính thức trên lớp cho mỗi kỹ năng này, các giáo viên thường tập trung hơn vào việc dạy cấu trúc và từ vựng. Hơn nữa, họ nhận xét rằng một giáo viên sử dụng tài liệu khó hơn và giao khối lượng công việc lớn hơn nhiều so với giáo viên còn lại.



Biểu đồ 1: Đặc điểm của học sinh có năng khiếu nhưng chưa phát huy hết thực lực.



Biểu đồ 2: Yếu tố tác động đến việc không phát huy hết thực lực.

Về giáo viên, các đối tượng chỉ ra nhiều nhận định về phong cách dạy khá khác biệt của hai giáo viên phụ trách bộ môn tiếng Anh của lớp. Một người được đánh giá là “ngghiêm khắc”, “khó tiếp cận” và “áp đặt”, chú trọng nhiều đến việc cung cấp đáp án mà bỏ qua phần giải thích. Trong khi đó, giáo viên còn lại được xem là “hiền”, “thân thiện” và “hơi nhàm chán”. Các giờ học của giáo viên này thường có tốc độ chậm và ít hoạt động tương tác giữa học sinh, do đó các đối tượng cảm thấy buồn ngủ hoặc thiếu kiên nhẫn trong giờ học. Việc giáo viên này không nghiêm khắc trong duy trì kỉ luật cũng là yếu tố khiến các đối tượng cảm thấy giờ học trôi qua với hiệu suất thấp. Trong số các đối tượng, HS 3 gặp nhiều ảnh hưởng từ phía giáo viên khá rõ rệt - em thường xuyên nhắc đến các áp lực tâm lí và cảm giác khó thích nghi khi làm việc với giáo viên của bộ môn mà em vốn rất yêu thích.

Dù không được nhắc đến với tần suất cao, yếu tố bạn học cũng có một số ảnh hưởng tới tâm lí học tập của các đối tượng. Đôi khi, không khí cạnh tranh quá căng thẳng giữa các bạn cùng lớp làm họ không thoải mái trao đổi kiến thức. Đồng thời, điều này cũng đẩy cao áp lực về thứ hạng sau mỗi bài thi tháng. Bên cạnh đó, các bạn cùng lớp có thái độ thờ ơ với môn tiếng Anh nói chung và việc học nói riêng cũng làm các đối tượng nản lòng, không tìm được người chia sẻ và thiếu động lực để cố gắng trong học tập.

Nói tóm lại, các đối tượng đều tự nhận thức rằng bản thân họ là nguyên nhân quan trọng dẫn đến biểu hiện học chưa khả quan của mình. Tuy nhiên, giáo viên cũng chiếm một tầm ảnh hưởng không nhỏ đến cảm hứng và kết quả học của mỗi học sinh học đuối với tính cách, tác phong làm việc và loại tài liệu sử dụng trong mỗi giờ học.

### 3.3. Phương hướng khắc phục

Để khắc phục tình trạng “có năng khiếu nhưng chưa phát huy hết thực lực”, các đối tượng cho rằng bản thân họ là nguyên nhân quan trọng nhất. Do đó, họ hiểu rằng mình cần thay đổi thái độ sống và bổ sung những kĩ năng học tập hiệu quả hơn. Họ mong muốn có người hướng dẫn và tư vấn về những điều này một cách chi tiết, mỗi khi này sinh khó khăn. Ngoài ra, họ nhắc tới sự điều chỉnh trong chương trình học, nhằm giảm bớt lượng kiến thức về cấu trúc và từ vựng, tăng cường thực hành tiếng qua kĩ năng Nghe và Nói. Cuối cùng, họ muốn nhận được sự thông cảm từ giáo viên và hợp tác từ bạn cùng lớp để giảm bớt căng thẳng trong bầu không khí chung.

## 4. Một số đề xuất

Kết quả từ nghiên cứu đã gợi mở một số đề xuất liên quan đến chương trình học và chiến thuật phục hồi cho học sinh có năng khiếu nhưng chưa phát huy hết thực lực.

Về chương trình học, trước hết học sinh cần được phổ biến về mục tiêu khóa học cũng như những nhiệm vụ chính cần thực hiện để đạt được những mục tiêu đó ngay từ đầu năm học. Ngoài ra, học sinh nên được quyền góp ý về nội dung học và đánh giá chất lượng tài liệu cùng với giáo viên theo “mô hình thỏa hiệp”. Phản hồi định kì là một nguồn tham khảo đáng tin cậy để giáo viên kịp điều chỉnh nội dung giảng dạy. Quan trọng hơn cả, một phần của chương trình nên được dành cho việc huấn luyện kĩ năng học tập, để học sinh chủ động điều tiết thời gian, lập kế hoạch cá nhân một cách có định hướng và hiệu quả.

Bên cạnh đó, giáo viên có thể tham khảo và triển khai các *Chiến thuật phục hồi* trong phạm vi lớp học của mình để thúc đẩy năng lực của học sinh và đem lại cho các em niềm vui thích

trong học tập, bên cạnh việc truyền đạt kiến thức một cách đơn thuần.

*Chiến thuật hỗ trợ* bao gồm những hoạt động giúp học sinh cảm thấy họ là một thành viên của gia đình, không phải công nhân của một xưởng lao động. Với chiến thuật này, giáo viên có thể tạo dựng môi trường thân thiện, cởi mở, để học sinh được tìm hiểu thêm về nhau, giúp đỡ, chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức.

*Chiến thuật phát huy năng lực bản thân* nhằm khơi dậy thái độ tích cực về bản thân và cuộc sống; đánh giá cao nỗ lực; khuyến khích thành tích dù ở mức độ nào. Học sinh cần được trao quyền tự đánh giá thành quả của bản thân trước khi giáo viên chấm điểm. Hơn nữa, học sinh được quyền tham gia vào quá trình xây dựng nội quy, và có nghĩa vụ tuân thủ chính những nội quy đó.

*Chiến thuật cải thiện* khuyến khích giáo viên tin rằng không có ai là hoàn hảo, để từ đó chấp nhận dung hòa giữa những thói quen, sở thích, năng khiếu, nhu cầu khác nhau của học sinh. Học sinh cần được giao những nhiệm vụ vừa sức và hợp với thị hiếu của mình để có thể hoàn thành trọn vẹn. Việc này sẽ tạo ra một môi trường an toàn cho học sinh phát triển cả thể lực và trí lực mà không bị ám ảnh về thành tích và điểm số.

Nhìn chung, những đề xuất này cần được kiểm chứng và khai thác bởi chính giáo viên, trong lớp học của riêng họ. Với sự quan tâm dù

ít nhưng điều độ và hợp lí, giáo viên sẽ đóng một vai trò kiến thiết vô cùng quan trọng, nó vượt qua nghĩa vụ truyền đạt kiến thức đơn thuần mà biến việc học thành một quá trình tự khám phá chứ không phải quá trình tự trừng phạt bản thân.

### Tài liệu tham khảo

- [1] National Association for Gifted Children 2008, *Gifted at a glance*, viewed 14 November 2011, <<http://www.nagc.org/index.aspx?id=31>>
- [2] Elijah, K 2009, Meeting the Guidance and Counseling Needs of Gifted Students in School Settings, American School Counselor Association, Crawfordville.
- [3] Pimsleur, P, Sundland, DM & McIntyre, RD 1963, *Underachievement in Foreign Language Learning*, US Department of Health, Education and Welfare, Washington, D.C.
- [4] Wheat, T 1994, 'Linguistically Gifted', in Diket, RM & Abel, T (ed.), *Atypical gifted students and their characteristics*, William Carey College, Hattiesburg, p.25.
- [5] Diket, RM & Trudy, A 1994, *Atypical gifted students and their characteristics*, William Carey College, Hattiesburg.
- [6] Reis, SM & McCoach, DB 2000, *The Underachievement of Gifted Students: What do we know and where do we go?*, Gifted Child Quarterly, The University of Connecticut, Connecticut.
- [7] Clemons, TL 2008, *Underachieving Gifted Students: A Social Cognitive Model*, The national research center of the gifted and talented, University of Virginia, Charlottesville.



## Some Features and Factors that Limit the Developing Capabilities of Students Gifted in English in the Specialized Secondary Schools

Vũ Bảo Châu

*VNU University of Languages and International Studies,  
Phạm Văn Đồng Street, Cầu Giấy, Hanoi, Vietnam*

**Abstract:** This study focuses on getting an insight of typical characteristics of students gifted in English, but they are less advanced in learning because they are yet to promote their real abilities; the causes of and solutions to this phenomenon as perceived by the insiders. The results show that the objects under study have reflected their gifts in various areas, in which the most prominent gift is the language proficiency. However, they have expressed their lack of self-confidence; they have worked with shortage of efficiency just for fear of failure and they have had unsuitable tactics in learning English. Based on these results, some improved tactics have been put forward for teachers in their teaching job.

*Keywords:* Gift, not yet promote real abilities, personalities, the tactics in learning English, improved tactics.